TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52** /2026/HNGĐ-ST
Ngày 06/02/2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nai Thị Nhặc
2. Bà Trần Thị Sẩm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Sương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đinh Thị Huyền Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 389/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST –HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16A/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Danh Thị M, sinh năm 1990. Địa chỉ: 62/3 ấp Thạnh B, xã Thạnh P, tỉnh V

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp Thạnh B, xã Thạnh P, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Năm 2013 chị và anh Nguyễn Anh K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong công việc, gia đình, nghi kỵ nhau nhiều điều trong cuộc sống, mâu thuẫn gia đình ngày càng lớn không giải quyết được, vợ chồng ly thân đã 03 năm, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh K. Chị và anh Không có 01 con

chung tên Nguyễn Danh N, sinh ngày 18/02/2014, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Anh K đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Danh Thị M. Giao con chung là Nguyễn Danh N, sinh ngày 18/02/2014 cho chị M nuôi, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung, chị M anh K không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn chị Danh Thị M yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn là anh Nguyễn Anh K nên quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, con chung và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Nguyễn Anh K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn chị Danh Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Danh Thị M và anh Nguyễn Anh K đăng ký kết hôn vào năm 2013 theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống vợ chồng chị M cho rằng không có hạnh phúc do phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị yêu cầu ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập anh K để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh đều vắng mặt, đồng thời không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị M, do đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã thật sự mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh K.

- Về con chung: Chị Danh Thị M và anh Nguyễn Anh K có 01 con chung là Nguyễn Danh N, sinh ngày 18/302/2014, hiện đang sống với chị M. Chị M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung có nguyện vọng sống với chị M, chị M đang nuôi con tốt và nhằm đảm bảo tính ổn định, sự phát triển bình thường của con nên giao con cho chị M tiếp tục nuôi, anh K không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Danh Thị M khai chị và anh Nguyễn Anh K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Danh Thị M phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đối với đề nghị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị M, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: Chị Danh Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Anh K.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Danh N, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2014 cho chị Danh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Anh K không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc hay bên đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Danh Thị M và anh Nguyễn Anh K không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng chị Danh Thị M phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007190 ngày 24 tháng 10 năm 2025 Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9- Vĩnh Long (chị M đã nộp đủ án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND KV9-Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADSKV9-Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Thạnh Phú(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở